

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1990.

2. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1995.

Cùng nơi cư trú: Thôn Hà Riền, xã Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông C và bà L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 8 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình trạng hôn nhân nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể cải thiện được. Nay ông bà xét thấy không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông C và bà L thống nhất ly hôn và yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Quảng Ngãi công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông C và bà L thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông Hồ Văn C và bà Hồ Thị L xác định có 02 con chung là Hồ Sa Su R, sinh ngày 08/11/2016 và Hồ Hoàng L, sinh ngày 04/5/2022. Khi ly hôn, ông C và bà L thống nhất giao Hồ Sa Su R cho ông Hồ Văn C trực tiếp nuôi, giao Hồ Hoàng L cho bà Hồ Thị L trực tiếp nuôi; không ai cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Ông C và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông C và bà L đều trình bày không có.

[5] *Về lệ phí Tòa án*: Ông C và bà L thuộc trường hợp được miễn tạm ứng lệ phí và lệ phí.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn C và bà Hồ Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Hồ Văn C và bà Hồ Thị L xác định có 02 con chung tên là Hồ Sa Su R, sinh ngày 08/11/2016 và Hồ Hoàng L, sinh ngày 04/5/2022. Khi ly hôn, ông C và bà L thống nhất giao Hồ Sa Su R cho ông Hồ Văn C trực tiếp nuôi, giao Hồ Hoàng L cho bà Hồ Thị L trực tiếp nuôi; không ai cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết anh Sang, chị Sang hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

1.3. Về tài sản chung: Ông C và bà L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông C và bà L đều xác định không có.

1.5. Về lệ phí sơ thẩm: Ông C và bà L thuộc trường hợp được miễn tạm ứng lệ phí và lệ phí.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 2 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV2 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Tây Trà;
- (ĐKKH số 18/04-8-2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh